TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1085/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1478/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001;

CC: 075301021207 cấp ngày 09/02/2026 tại Bộ C.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố Đ.

2. Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1993;

CCCD: 027093004648 cấp ngày 04/11/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M tự nguyện đăng ký kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 183 năm 2022; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành phố Đ). Trong quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã do không cùng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã tự hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013199 ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1-ĐN;
- Phòng THADS KV1-ĐN;
- Nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Phạm Phú Tra